

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh. Đại diện bởi: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Hóc Môn.</p> <p>Địa chỉ: 68 Đỗ Văn Dậy, xã Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.</p> <p>Mã số thuế:</p> <p>Số tài khoản:</p> <p>Điện thoại: (028) 22155226</p> <p>Số Fax: (028) 38.916.034</p> <p>Email: dlhm@hcmpec.com.vn</p>
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: ___ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Địa điểm dự án: Kho Công ty Điện lực Hóc Môn tại số 68 Đỗ Văn Dậy, xã Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: Các biên bản hoàn thiện hợp đồng, phụ lục hợp đồng và các tài liệu khác theo yêu cầu của E-HSMT.</p>
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none">- Người nhận: Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh. Đại diện bởi: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Hóc Môn.- Địa chỉ: 68 Đỗ Văn Dậy, xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.- Điện Thoại : (028) 22155226, Fax : (028) 38.916.034- Địa chỉ email: dlhm@hcmpec.com.vn
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none">- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng:- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp

một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang.

- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: **3 %** giá hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết **ngày thứ 28** sau khi Bên B hoàn thành tất cả công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

- Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 3 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng là **3 phần trăm (%)** giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.

- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

+ Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;

+ Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;

+ Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;

+ Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;

+ Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh

	<p>toán cho hợp đồng này sai mục đích.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>- Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <p>- Trường hợp vật tư thiết bị được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p>
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, vật tư thiết bị được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên B.</p>
E-ĐKC 6.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ: không áp dụng.</p>
E-ĐKC 7.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải:</p> <p>Trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra mâu thuẫn.</p> <p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ nỗ lực giải quyết các bất đồng hoặc tranh chấp phát sinh liên quan đến hợp đồng bằng cách thương lượng trực tiếp.</p> <p>- Nếu sau 30 ngày kể từ khi bắt đầu thương lượng mà Chủ đầu tư và Nhà thầu không đạt được thoả thuận về giải quyết các tranh chấp theo hợp đồng, thì một trong hai bên có thể yêu cầu giải quyết các tranh chấp đó thông qua Tòa án có thẩm quyền tại TP. Hồ Chí Minh.</p>

E-ĐKC 9

Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây:

Năm (05) ngày làm việc trước khi giao hàng, Nhà thầu phải cung cấp cho Chủ đầu tư các chứng từ sau đây:

- a) Thông báo giao hàng;
- b) Tờ khai hàng hóa nhập khẩu trong trường hợp Bên B cung ứng hàng hóa theo hợp đồng trong nước (bản sao y bản chính của nhà thầu);
- c) Bảng kê đóng gói hàng hóa (Packing list) (Bản chính);
- d) Chứng chỉ xuất xứ hàng hóa hợp lệ theo luật định (bản sao y bản chính của nhà thầu đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu);
- e) Giấy chứng nhận số lượng và chất lượng của nhà sản xuất (bản sao y bản chính của nhà thầu đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu);
- f) Biên bản thử nghiệm xuất xưởng (bản sao y bản chính của nhà thầu đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu);
- g) Giấy chứng nhận bảo hành của Bên B (bản chính);
- h) Biên bản thử nghiệm nghiệm thu của đơn vị thử nghiệm độc lập (bản chính) theo quy định tại ĐKC 21.1 của hợp đồng.
- i) Các tài liệu kỹ thuật khác được quy định trong Phần “Yêu cầu kỹ thuật”.

- Bên mua phải nhận được các tài liệu giao hàng (phù hợp với qui định của hợp đồng) trước khi hàng hóa đến nơi. Trường hợp nhà thầu chưa cung cấp đầy đủ tài liệu giao hàng nhưng Bên mua chấp thuận cho nhà thầu tạm gửi hàng thì nhà thầu phải chịu chi phí lưu kho, lưu bãi theo quy định của kho Bên Mua cho đến khi tài liệu giao hàng được cung cấp đầy đủ và được Bên mua chấp thuận.

- Trường hợp tài liệu giao hàng hoặc kết quả thử nghiệm không đáp ứng quy định trong hợp đồng thì Bên mua có quyền không tiến hành nghiệm thu, không thanh toán cho hàng hóa đã giao. Khi đó, nhà thầu phải chịu các chi phí phát sinh tại kho Bên mua (chi phí lưu kho, lưu bãi và/hoặc chi phí bốc dỡ, trả hàng,...).

- Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu

	sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.
E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 12.3	Điều chỉnh thuế: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 13.1	Tạm ứng: Không tạm ứng hợp đồng.
E-ĐKC 14.2	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 2) Thời hạn thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư phát hành công văn đồng ý nghiệm thu và Chủ đầu tư nhận được đầy đủ bộ hồ sơ thanh toán theo quy định tại điểm 4 dưới đây. 3) Số lần thanh toán: Chủ đầu tư thanh toán 100% trị giá của mỗi đợt giao hàng bằng chuyển khoản trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên mua phát hành công văn đồng ý nghiệm thu và nhận được đầy đủ bộ hồ sơ thanh toán theo quy định hợp đồng. 4) Hồ sơ thanh toán: Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ bộ hồ sơ thanh toán và tệp tin (files) scan cho Chủ đầu tư ngay sau khi hàng hóa được chấp nhận nghiệm thu. Bộ hồ sơ thanh toán gồm các tài liệu sau: <ol style="list-style-type: none"> a) Công văn đề nghị thanh toán của nhà cung cấp. b) 01 bản chính hóa đơn VAT đã ký. c) 01 bản chính Thông báo giao hàng. d) 01 bản chính văn bản nghiệm thu chấp thuận hàng hóa do Chủ đầu tư phát hành xác nhận hàng hóa đã cung cấp đáp ứng các yêu cầu của hợp đồng. e) Tờ khai hàng hóa nhập khẩu trong trường hợp Bên B cung ứng hàng hóa theo hợp đồng trong nước (bản sao y bản chính của nhà thầu);

	<p>f) Bảng kê đóng gói hàng hóa (Packing list) (Bản chính);</p> <p>g) Chứng chỉ xuất xứ hàng hóa hợp lệ theo luật định (bản sao y bản chính của nhà thầu đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu);</p> <p>h) Giấy chứng nhận số lượng và chất lượng của nhà sản xuất (bản sao y bản chính của nhà thầu đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu);</p> <p>i) Biên bản thử nghiệm xuất xưởng (bản sao y bản chính của nhà thầu đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu);</p> <p>j) Giấy chứng nhận bảo hành theo từng đợt giao hàng của Bên B (bản chính);</p> <p>k) Biên bản thử nghiệm nghiệm thu của đơn vị thử nghiệm độc lập.</p> <p>01 bản gốc Bảo lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng theo mẫu mà bên mua chấp thuận (đối với đợt thanh toán cuối cùng).</p> <p>Trong trường hợp Nhà thầu phải bồi thường cho Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư có quyền khấu trừ tiền bồi thường vào bất cứ đợt thanh toán nào cho Nhà thầu.</p> <p>5) Đồng tiền thanh toán theo Hợp đồng: Đồng Việt Nam.</p>
E-ĐKC 15.2	Quyền: Không áp dụng
E-ĐKC 18.2	<p>Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Nhà thầu sẽ phải đóng gói hàng hoá đúng yêu cầu để tránh hư hỏng trong quá trình chuyên chở hàng hoá tới nơi nhận cuối cùng như đã quy định trong hợp đồng. Việc đóng gói phải đảm bảo để chịu đựng không giới hạn việc va chạm trong khi bốc dỡ chuyên tải và khi hàng hoá bị phơi dưới nhiệt độ cao, có muối mặn, mưa và tại bãi cất giữ ngoài trời. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến tình trạng xa xôi của điểm đến cuối cùng và sự thiếu các phương tiện chuyên tải ở mọi điểm trong khi chuyên tải.</p>
E-ĐKC 19	<p>Nội dung bảo hiểm: Không bắt buộc, những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng do Nhà thầu chi trả.</p>

E-ĐKC 20.1	<p>Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau:</p> <p>1. Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển hàng hoá tới địa điểm giao hàng theo quy định của Chủ đầu tư</p> <p>2. Các yêu cầu khác: Mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển, lắp đặt hàng hoá (kể cả chi phí bốc dỡ hàng hoá lên phương tiện vận chuyển và xuống kho Chủ đầu tư), chi phí bảo hiểm (nếu có) và lưu kho đều do Nhà thầu thanh toán và tính vào trong giá hợp đồng.</p> <p>3. Các yêu cầu khác về dịch vụ kỹ thuật (nếu có) được quy định trong Phụ lục “Yêu cầu về mặt kỹ thuật” đính kèm.</p>
E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: không áp dụng.
E-ĐKC 21.1	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <p>1. Thử nghiệm nghiệm thu: Thực hiện theo qui định mục 1.2.1.4. Thử nghiệm nghiệm thu của Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT của E-HSMT.</p> <p>2. Trong thời gian bảo hành, nếu phát hiện hàng hóa đang sử dụng có dấu hiệu hư hỏng hoặc kém chất lượng, Chủ đầu tư có quyền kiểm tra hoặc thử nghiệm lại tại một đơn vị thử nghiệm độc lập.</p> <p>- Trong trường hợp đơn vị thử nghiệm độc lập do Chủ đầu tư chọn xác định hàng hóa không đủ chất lượng theo điều kiện của hợp đồng đã ký hoặc do lỗi của Nhà thầu, tùy theo yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu phải bồi thường phần giá trị hàng hóa không đủ chất lượng trên hoặc đổi lại toàn bộ hàng hóa đạt chất lượng theo quy định của hợp đồng và bồi hoàn cho Chủ đầu tư mọi chi phí liên quan, kể cả việc tháo dỡ, vận chuyển,... hàng hóa do Chủ đầu tư đã lắp đặt.</p>
E-ĐKC 21.2	<p>Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Trong quá trình thương thảo đàm phán hợp đồng, Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ thương thảo để chọn đơn vị thử nghiệm độc lập có đủ năng lực và kinh nghiệm để kiểm tra, thử nghiệm nghiệm thu, làm cơ sở</p>

	<p>nghiệm thu hợp đồng giữa Chủ đầu tư và nhà thầu.</p>
E-ĐKC 22	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 01 %/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 08 %. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p><u>Cụ thể như sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức khấu trừ 1% giá trị hàng hoá giao chậm cho mỗi tuần, trong vòng 2 tuần đầu. - Mức khấu trừ 2% giá trị hàng hoá giao chậm cho mỗi tuần, trong các tuần tiếp theo. - Mức khấu trừ tối đa: 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. - Nếu Nhà thầu không giao được một phần hay toàn bộ hàng hoá đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quy định thì phải chịu bồi thường 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm. - Nếu Nhà thầu không thực hiện đúng theo các điều kiện của hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu tiền bảo đảm thực hiện hợp đồng hoặc yêu cầu Ngân hàng thanh toán chi phí bảo lãnh thực hiện hợp đồng mà không cần có bất cứ lý do gì của Nhà thầu. - Nếu Nhà thầu không thực hiện bảo hành đúng theo các điều kiện như đã nêu tại điều khoản bảo hành của hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu tiền bảo hành hoặc yêu cầu Ngân hàng thanh toán chi phí bảo hành của Nhà thầu mà không cần có bất cứ lý do gì của Nhà thầu. <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p>
E-ĐKC 23.3	<p>Thời hạn bảo hành là:</p> <p>1. Yêu cầu về bảo hành: Trong vòng 15 ngày kể từ ngày vật tư thiết bị được nghiệm thu đưa vào sử dụng và được Bên A chấp</p>

nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng **5%** (phần trăm) Giá trị hợp đồng.

2. Thời gian bảo hành: Bên B có trách nhiệm bảo hành hàng hoá trong vòng 12 **tháng** kể từ ngày Bên A phát hành văn bản đồng ý nghiệm thu toàn bộ lô hàng. Đối với các vật tư thiết bị do Bên B sửa chữa hoặc thay thế trong thời gian bảo hành thì thời hạn bảo hành là 36 tháng kể từ ngày kết thúc việc sửa chữa hoặc thay thế;

3. Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ ngày Bên A phát hành văn bản đồng ý nghiệm thu toàn bộ lô hàng đến hết **28 ngày** sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.

4. Tiền bảo hành: Sau khi hàng hóa được giao và được chấp nhận, để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A tiền hoặc Thư bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng với giá trị bằng 05 % giá hợp đồng và có hiệu lực 36 tháng kể từ ngày nghiệm thu đợt hàng cuối cùng. Bảo lãnh này sẽ được trả cho Bên B 30 (ba mươi) ngày sau khi hết thời gian bảo hành.

5. Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận.

Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy

	<p>định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.</p> <p>6. Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.</p> <p>7. Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu trong thời gian bảo hành mà hàng hoá bị hư hỏng hoặc có khuyết tật do lỗi của Bên B, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B bằng văn bản. Khi nhận được văn bản thông báo, Bên B phải tiến hành thay thế hoặc sửa chữa trong thời gian không quá 15 ngày kể từ ngày được thông báo. Mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa hoặc thay thế do Bên B chịu. Nếu quá thời gian nói trên mà Bên B chưa thực hiện, Bên A có thể tiến hành việc sửa chữa với rủi ro và chi phí của Bên B chịu. - Sau khi đã nhận được thông báo của Bên A, nếu Bên B không sửa chữa hoặc thay thế những hàng hoá có khuyết tật trong thời gian quy định nêu trên, Bên A có thể tiến hành việc sửa chữa đó nếu thấy cần thiết, với rủi ro và chi phí của Bên B mà không có ảnh hưởng đến bất cứ nghĩa vụ hay quyền lợi của Bên A đối với Bên B. <p>8. Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh. Đại diện bởi: Chi nhánh Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh TNHH - Công ty Điện lực Hóc Môn. Địa chỉ: 68 Đỗ Văn Dậy, xã Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.</p>
<p>E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6</p>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 03 ngày kể từ ngày được thông báo. Mọi chi phí liên quan đến việc sửa chữa hoặc thay thế do Bên</p>

	Bán chịu. Nếu quá thời gian nói trên mà Bên Bán chưa thực hiện, Bên Mua có thể tiến hành việc sửa chữa với rủi ro và chi phí của Bên Bán chịu.
E-ĐKC 27.7 (d)	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.